

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 01 năm 2022
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải – Ông Trần Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 295/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04 ngày 20 tháng 01 năm 2021. giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986, vắng mặt;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 14, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 1988, có mặt;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 14, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị Đỗ Thị H và anh Hoàng Mạnh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 12 tháng 01 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có những suy nghĩ tiêu cực nên thường xuyên có

những lời lẽ xúc phạm, chửi bới, đánh đập chị H, chị H và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Như T1, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2012 và cháu Hoàng Như T2, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Mạnh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T thống nhất với chị H về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng, tại phiên tòa anh T xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T và chị H được ly hôn.

Về con chung: Anh T thống nhất với chị H vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng để chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Như T1, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2012. Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Như T2, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Hoàng Mạnh T.

Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Như T1, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2012 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Giao cho anh Hoàng Mạnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Như T2, sinh

ngày 24 tháng 8 năm 2016 cho đến khi cháu T2 đủ 18 hoặc khi có sự thay đổi. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Mạnh T có hộ khẩu thường trú tại tổ 14, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Đỗ Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H kết hôn với anh Hoàng Mạnh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh T đều thống nhất sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 08 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T hay xúc phạm chị H. Chị H và anh T đã tự hòa giải, gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Như T1, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2012 và cháu Hoàng Như T2, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016. Việc giao con chung chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng, giáo dục trước hết phải đảm bảo quyền lợi và không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con. Xét thấy, cháu T1 đang có cuộc sống ổn định cùng chị H và có nguyện vọng được ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Cháu T2 đang có cuộc sống ổn định cùng anh T. Chị H và anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, để phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật nên giao cháu T1 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu

T2 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản: Chị Đỗ Thị H, anh Hoàng Mạnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Hoàng Mạnh T.

2. Về con chung:

Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Như T1, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2012 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao cho anh Hoàng Mạnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Như T2, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0000110, ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Mạnh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đỗ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND P.Yên Ninh, TP.Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến